HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ ĐƯỜNG AN

PHỤ LỤC 01

ĐIỀU CHỈNH BIÊN CHẾ, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG NĂM 2026 TRONG CÁC CƠ QUAN ĐƠN VỊ THUỘC CHÍNH QUYỀN XÃ ĐƯỜNG AN

(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-UBND ngày 28/8/2026 của HĐND xã Đường An)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng giao đầu năm 2026	BC hiện có	Số lượng giao từ tháng 8/2026	Ghi chú
I	**Biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền xã**	**45**	**40**	**45**	
1	Hội đồng nhân dân xã	5	4	3	Không tính CT HĐND, 2 Trưởng Ban HĐND kiêm nhiệm
2	Văn phòng HĐND và UBND	13	12	13	Trong đó có 3 lãnh đạo UBND (Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch)
3	Trung tâm Phục vụ hành chính công	7	6	4	
4	Phòng Kinh tế	10	9	13	
5	Phòng Văn hóa - Xã hội	10	9	12	
II	**Biên chế viên chức đơn vị sự nghiệp công lập**	**423**	**392**	**423**	
1	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã Đường An	5	5	5	
2	Các trường Mầm non, THCS, TH&THCS	418	387	418	
	Tổng số biên chế giao (I + II)	**468**	**432**	**468**	
III	**Hợp đồng lao động hưởng lương từ ngân sách Nhà nước**	**40**	**18**	**40**	
1	Văn phòng HĐND và UBND	2	2	2	Hợp đồng theo NĐ 111 chuyển từ huyện Bình Giang cũ về xã 01/7/2025
2	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã Đường An	2	1	2	Bổ sung theo QĐ số 5221/QĐ-UBND, 25/12/2025 của UBND TP
3	Các trường Mầm non, THCS, TH&THCS	36	15	36	
	Tổng số (I + II + III)	**508**	**450**	**508**	

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng giao đầu năm 2026	BC hiện có	Số lượng giao từ tháng 8/2026	Ghi chú



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ ĐƯỜNG AN

PHỤ LỤC 02

Điều chỉnh biên chế, hợp đồng lao động hưởng lương từ NSNN trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các cơ quan của xã năm 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 23/NQ-UBND ngày 28/8/2026 của HĐND xã Đường An)

TT	Tên đơn vị trước khi sắp xếp trường học	Cấp	Số lớp 2025-2026	Số biên chế có mặt trước sắp xếp trường học 2026	Số biên chế giao đầu năm xếp 2026	Số HĐLĐ hưởng lương từ NSNN giao đầu năm 2026	TT	Tên đơn vị sau khi sắp xếp trường học	Cấp	Số lớp 2026-2027	Số biên chế có mặt sau sắp xếp trường học 2026	Số biên chế giao từ tháng 8/2026	Số HĐLĐ hưởng lương từ NSNN 2026
1	Trường MN Thái Minh 1	MN	20	44	45	0	1	Trường MN Thái Minh	MN	31	76	78	0
2	Trường MN Thái Minh 2	MN	13	31	32	1							
3	Trường MN Tân Hồng	MN	13	31	33	0	2	Trường MN Đường An	MN	22	55	60	1
4	Trường MN Thúc Kháng	MN	11	25	28	0							
5	Trường TH Tân Hồng	TH	18	29	30	3	3	Trường TH-THCS Tân Hồng	TH	18	28	29	2
6	Trường THCS Tân Hồng	THCS	12	22	26	4			THCS	12	22	26	5
7	Trường TH Thúc Kháng	TH	19	29	31	3	4	Trường TH-THCS Thúc Kháng	TH	18	29	31	3
8	Trường THCS Thúc Kháng	THCS	12	22	25	4			THCS	13	22	25	4
9	Trường TH Thái Minh	TH	31	46	50	4	5	Trường TH-THCS Thái Học	TH	30	46	50	5
10	Trường THCS Thái Minh	THCS	19	32	38	6			THCS	19	32	38	8
11	Trường TH-THCS Thái Minh	TH	15	23	23	2	6	Trường TH&THCS Thái Minh	TH	14	24	24	2
		THCS	10	20	23	4			THCS	11	20	23	4

TT	Tên đơn vị trước khi sắp xếp trường học	Cấp	Số lớp 2025-2026	Số biên chế có mặt trước sắp xếp trường học 2026	Số biên chế giao đầu năm xếp 2026	Số HĐLĐ hưởng lương từ NSNN giao đầu năm 2026	TT	Tên đơn vị sau khi sắp xếp trường học	Cấp	Số lớp 2026-2027	Số biên chế có mặt sau sắp xếp trường học 2026	Số biên chế giao từ tháng 8/2026	Số HĐLĐ hưởng lương từ NSNN 2026
12	Trường THCS Vũ Hữu	THCS	16	33	34	5	7	Trường THCS Vũ Hữu	THCS	16	33	34	2
	Tổng GD&ĐT	***MN***	***57***	***131***	***138***	***1***		**Tổng GD&ĐT**	***MN***	***53***	***131***	***138***	***1***
		TH	***83***	***127***	***134***	***12***			***TH***	***80***	***127***	***134***	***12***
		THCS	***69***	***129***	***146***	***23***			***THCS***	***71***	***129***	***146***	***23***
		3 cấp	**209**	**387**	**418**	**36**			**3 cấp**	**204**	**387**	**418**	**36**
13	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã			7	5	2	8	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã			5	5	2
15	Trạm y tế xã			22	22	0	9	Trạm y tế xã			22	22	0
14	VP HĐND-UBND					2	10	VP HĐND-UBND					2
	Tổng cộng		**209**	**416**	**445**	**40**		**Tổng cộng**	**0**	**204**	**414**	**445**	**40**

Ghi chú: Cấp THCS 23 hợp đồng lao động/71 lớp = 0,32 HĐLĐ/lớp

Cấp Tiểu học 12 hợp đồng lao động/80 lớp = 0,15 HĐLĐ/lớp